



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH ĐỊNH BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ 2016

I. Mục đích sửa đổi:

Nhằm xây dựng hoàn thiện bản Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán số 70/2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

II. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Điều lệ mẫu).

III. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

| Mục lục Điều lệ 2016 | Nội dung đề xuất sửa đổi | Cơ sở pháp lý |
|---|--|---|
| Chương I. | ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | |
| Điều 1: Định nghĩa <ul style="list-style-type: none">• Bổ Điều 1.a• Bổ Điều 1.b• Điều 1.1.c• Điều 1.1d• Điều 1.1e | <ul style="list-style-type: none">• Sửa tên Điều 1 thành: "Giải thích thuật ngữ"• Chuyển thành Điều 1.1.a sửa như sau: "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này"• Chuyển thành Điều 1.1.b• Thêm Điều 1.1.c như sau: "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010"• Chuyển thành Điều 1.1.d | <ul style="list-style-type: none">• Căn cứ Điều 1 - Điều lệ mẫu• Căn cứ Điều 1.1.a - Điều lệ mẫu• Căn cứ Điều 1.1.c - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Bổ Điều 1.1g Điều 1.1h | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 1.1.e. Thay thế khái niệm “Cán bộ quản lý” bằng khái niệm “Người điều hành doanh nghiệp” như sau: "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty." Thêm Điều 1.1.f như sau: "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 1.1.e - Điều lệ mẫu |
| <ul style="list-style-type: none"> Điều 1.1.i Điều 1.1.j | <ul style="list-style-type: none"> Thêm Điều 1.1.g như sau: "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp." Chuyển thành Điều 1.1.h và sửa như sau: "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán." Chuyển thành Điều 1.1.i và sửa như sau: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán" Chuyển thành Điều 1.1.j Chuyển thành Điều 1.1.k | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 2.6 – Nghị định 71/2017. |
| Chương II. | TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY (THÊM NGƯỜI ĐẠI DIỆN) | |
| Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Cty | <ul style="list-style-type: none"> Bổ Điều 2.5 | <ul style="list-style-type: none"> Thay thế bằng Điều 3 (mới) |
| | <p>Thêm Điều 3 (mới) như sau:</p> <p>“Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 35.3 và 35.4 Điều lệ này.” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 3 - Điều lệ mẫu |
| Chương III | MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | |
| Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty | Chuyển thành Điều 4 | |

| | | |
|--|---|--|
| Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 5 Sửa Điều 5.1 như sau: “Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 5.1 - Điều lệ mẫu |
| Chương IV. | VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | |
| Điều 5.: Vốn điều lệ | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 6 | |
| Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu Sửa Điều 7.2 như sau: “Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 7.2 - Điều lệ mẫu |
| Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 8 và sửa lại như sau: “Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chi chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 8 - Điều lệ mẫu |
| Điều 8: Chuyển quyền sở hữu cổ phần | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 9 Sửa tên Điều thành: “Chuyển nhượng cổ phần” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 9 - Điều lệ mẫu |
| Điều 9: Thu hồi cổ phần | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 10 Sửa Điều 10.4 như sau: “Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 10.4 - Điều lệ mẫu |
| Chương V: | <ul style="list-style-type: none"> Sửa tên Chương thành: “CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT” | |
| Điều 10: Cơ cấu tổ chức và quản lý | <ul style="list-style-type: none"> Sửa thành Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | |
| Chương VI. | CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | |
| Điều 11: Quyền của cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 12 Sửa câu đầu tiên Điều 12.2 như sau: “Cổ đông phổ thông có các quyền sau:” Sửa Điều 12.2.e như sau: “Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác”. Sửa Điều 12.2.f như sau: “Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 12.2.e - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 12.2.h - Điều lệ mẫu |

| | | |
|---------------------------------------|---|---|
| | <p>(bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông năm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật”.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sửa Điều 12.2.g như sau: “Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp”. Thêm Điều 12.2.i: “Cổ đông phổ thông có các quyền “Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông”. Sửa Điều 12.3.b như sau: “Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp”. | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 12.2.i - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 12.2.f - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 12.3.b - Điều lệ mẫu |
| Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 13 Sửa Điều 13.2 như sau: “Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bô phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 13.2 - Điều lệ mẫu |
| Điều 13: Đại hội đồng cổ đông. | <p>Chuyển thành Điều 14</p> <ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi Điều 14.2 như sau: “Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</i>” Sửa Điều 14.3.d như sau: “Số thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên độc lập</i> Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;” Sửa Điều 14.3.e như sau: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và <i>tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan,</i>” Điều 14.3.f: Sửa cụm từ : “... Điều 159 Luật Doanh nghiệp ...” thành “... Điều 160 Luật Doanh | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 14.2 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 14.3.c - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 14.3.d - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 14.3.e - Điều |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>nghiệp ...”.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sửa Điều 14.4.a như sau: “Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;”. Bổ sung nội dung Điều 14.4.c như sau: “...Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.”. Bỏ Điều 13.3.b trong ĐL 2016 | <p>lệ mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 14.4.a - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 14.4.c - Điều lệ mẫu Điều lệ mẫu không quy định |
| Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 15 Sửa lại Điều 15.1 như sau: “Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.” Sửa Điều 15.2.h như sau: “Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.”. Sửa Điều 15.2.l như sau: “Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên (ĐL 2016 là 50%) tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;”. Sửa Điều 15.2.o như sau: “Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ĐL 2016 là 20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 15.1 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 15.2.h - Điều lệ mẫu 1 Căn cứ Điều 15.2.l - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 15.2.n - Điều lệ mẫu |
| Điều 15: Các Đại diện được ủy quyền | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 16: Đại diện theo ủy quyền | |

| | | |
|--|---|--|
| <p>Điều 16: Thay đổi các quyền</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển thành Điều 17 | |
| <p>Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển thành Điều 18 • Sửa Điều 18.2 như sau: “Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ đại hội.” • Sửa Điều 18.3 như sau: “Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 18.2 - Điều lệ mẫu • Căn cứ Điều 18.3 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Sửa Điều 18.4 như sau: “. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.” Sửa Điều 18.5.a như sau: “Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;”. Bỏ Điều 18.7 | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 18.4 - Điều lệ mẫu |
| Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 19 Bỏ Điều 19.4 | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 19 - Điều lệ mẫu |
| Điều 19: Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 20 Sửa Điều 20.1: “Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.”. Bổ sung nội dung vào cuối Điều 20.4 như sau: “Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.”. Sửa Điều 20.5 như sau: “Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.”. Sửa Điều 20.10: Sửa các cụm từ “Địa Điểm Đại Hội Chính” thành “Địa điểm chính của đại hội”. | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 20.1 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 20.4 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 20.5 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 20.10 - Điều lệ mẫu |
| Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 21 Sửa Điều 21.1 như sau: “Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 21.1 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.”. <ul style="list-style-type: none"> • Sửa Điều 21.2 như sau: “Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.”. • Sửa Điều 21.3 như sau: “Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua <i>khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông.”. • Thêm Điều 21.4 như sau: “Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.”. | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 21.2 - Điều lệ mẫu • Căn cứ Điều 21.3 - Điều lệ mẫu • Căn cứ Điều 21.4 - Điều lệ mẫu |
| Điều 21: Thẩm quyền và thủ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐH đồng cổ đông | <p>Chuyển thành Điều 22</p> <p>Sửa Điều 22.2 như sau:</p> <p>“Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày (<i>DL 2016 ít nhất là 10 ngày</i>) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.”.</p> <p>Sửa Điều 22.3.c như sau: “Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;”.</p> <p>Sửa Điều 22.4 như sau: “Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 22.2 - Điều lệ mẫu • Căn cứ Điều 22.3.c - Điều lệ mẫu • Căn cứ Điều 22.4 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>luật của tổ chức được ủy quyền.”</p> <ul style="list-style-type: none"> Thêm Điều 22.5 như sau: “Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.” Sửa Điều 22.9 như sau: “Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện út nhất 51% (<i>ĐL cũ là 75%</i>) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 22.5 - Điều lệ mẫu |
| Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 23 Sửa Điều 23 như sau: (<i>Nguyên văn ĐL mẫu</i>) “1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 23 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”.</p> | |
| Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển thành Điều 24 • Sửa Điều 24 như sau: (<i>Nguyên văn ĐL mẫu</i>) <p>“Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.”.</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 24 - Điều lệ mẫu |
| Chương VII | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | |
| | <ul style="list-style-type: none"> • Thêm Điều 25 (mới): Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 25 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> Thêm Điều 25.1 như sau: (<i>Nguyên văn DL mẫu</i>) <p>“Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có).” <ul style="list-style-type: none"> Thêm Điều 25.2: Chuyển toàn bộ nội dung Điều 24.2.a (cũ) thành nội dung của Điều 25.2. Thêm Điều 25.3: Chuyển toàn bộ nội dung Điều 24.2.b (cũ) thành nội dung của Điều 25.3. | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 25.1 - Điều lệ mẫu Sửa lại để phù hợp với bộ cục của Điều lệ mẫu |
| Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 26 <ul style="list-style-type: none"> Bỏ Điều 26.4. (<i>Quy định về bổ nhiệm tạm thời TV HDQT</i>) Bỏ Điều 26.2 (cũ). Chuyển nội dung Điều khoản này sang Điều 25.2 và 25.3 Chuyển Điều 26.3 thành Điều 26.2 (mới) Sửa Điều 26.2.d như sau: “Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (6) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng”. Thêm Điều 26.2.f như sau: “Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;”. | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 26 - DL mẫu Căn cứ Điều 26.2.d - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 26.2.f - Điều lệ mẫu |
| Bỏ Điều 25: Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên HDQT | | |

| | | |
|--|---|---|
| <p>Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 27 Sửa Điều 27.3.c như sau: “Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <i>Tổng giám đốc</i>, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ”(trừ các chức danh cán bộ quản lý mà HĐQT đã phân cấp cho Tổng Giám đốc điều hành trực tiếp bổ nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức lương”) Sửa Điều 27.3.d như sau: “Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <i>việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác</i>” Sửa Điều 27.3.f như sau: Sửa các cụm từ “cổ phiếu” thành “cổ phần”. Sửa Điều 27.3.g như sau: “Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và <i>trái phiếu kèm chứng quyền</i>”. Thay đổi nội dung Điều 27.3.i như sau: “Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông”. Thêm Điều 27.3.m như sau: “Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định”. Thêm Điều 27.3.n như sau: “Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông”. Sửa Điều 27.4.c như sau: “Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty”. Sửa Điều 27.4.i như sau: “Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại <i>đã được chào bán trong mười hai (12) tháng</i>”. Chuyển toàn bộ nội dung các Điều 27.7, Điều 27.8, Điều 27.9 và Điều 27.10 thành nội dung của Điều 28 (mới): “Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 27.2.c - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.2.f - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.2.k - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.2.l - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.2.h - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.2.i - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.2.n - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.3.c - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 27.3.i - Điều lệ mẫu Sửa đổi để phù hợp với bộ cục của Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 28 - Điều lệ mẫu |
| | <ul style="list-style-type: none"> Thêm Điều 28: “Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị”. Chuyển toàn bộ nội dung các Điều 27.7, Điều 27.8, Điều 27.9 và Điều 27.10 thành nội dung của Điều này. | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 28 - Điều lệ mẫu |
| <p>Điều 27: Chủ tịch HĐQT</p> | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 29 Sửa Điều 29.1 như sau: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 29.1 - Điều lệ |

| | | |
|-----------------------------------|---|---|
| | <p>thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch”.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sửa Điều 29.2 như sau: “Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này” Sửa Điều 29.4 như sau: “Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.” | <p>mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 29.2 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 29.4 - Điều lệ mẫu |
| Điều 28: Các cuộc họp HĐQT | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 30 Thêm Điều 30.3.d như sau: “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” Sửa hai (02) câu đầu của Điều 30.7 như sau: “Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.” Sửa đoạn đầu Điều 30.8 như sau: “Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận”. Thêm Điều 30.9.e như sau: “Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.” Sửa Điều 30.12 như sau: “Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.” Bỏ các Điều 30.17 và Điều 30.18. (Chuyển thành nội dung của Điều 31) | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 30.3.c - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 30.7 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 30.8 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 30.11.e - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 30.10 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 30 - DL mẫu |
| | <p>Thêm mới Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. Nội dung như sau: (<i>Nguyên văn DL mẫu</i>)</p> <p>“1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm</p> | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 31 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--------------------|--|--|
| | <p>Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.”</p> | |
| | <p>Thêm mới Điều 32: Người phụ trách quản trị công ty. Nội dung như sau: (<i>Nguyên văn DL mẫu</i>)</p> <p>“1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiêm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.” | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 32 - Điều lệ mẫu |
| Chương VIII | Sửa tên Chương thành: “TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC” | |

| | | |
|---|--|--|
| Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 33. | |
| Điều 30: Cán bộ quản lý | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 34: Người điều hành doanh nghiệp. | |
| Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc Sửa Điều 35.2 như sau: “Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.” Thêm Điều 35.3.j như sau: “Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 35.2 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 35.3.c - Điều lệ mẫu |
| * Bổ Điều 32: Thư ký Công ty | | |
| Chương IX: NHIỆM VỤ CỦA TV HĐQT, TV BKS, TGĐ ĐIỀU HÀNH VÀ CB QUẢN LÝ KHÁC | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | <ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi theo bổ cục mới của Điều lệ mẫu |
| Điều 33: Trách nhiệm cẩn trọng của TV HĐQT, TGĐ điều hành và CB quản lý | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 39: Trách nhiệm cẩn trọng | <ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi theo bổ cục mới của Điều lệ mẫu |
| Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 40 Thêm Điều 40.1 như sau: “Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 40.1 - Điều lệ mẫu |
| Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 41 | <ul style="list-style-type: none"> |
| Chương X: BAN KIỂM SOÁT | <p>Chuyển thành Chương IX</p> | <ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi theo bổ cục mới của Điều lệ mẫu |
| | <p>Thêm mới Điều 36: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên. Nội dung như sau: (<i>Nguyên văn DL mẫu</i>)</p> <p>“1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 36 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|--|---|
| | <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.”</p> | |
| Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát | <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển thành Điều 37: Kiểm soát viên • Bỏ các Điều 37.2, Điều 37.3 • Sửa Điều 37.1 như sau: (<i>Nguyên văn DL mẫu</i>) <p>“1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.” • Sửa Điều 37.4 như sau: <p>“ Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.” • Thêm Điều 37.5 như sau: | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 36 - Điều lệ mẫu • Đã thể hiện ở Điều 36 • Căn cứ các Điều 37.1; 37.2; 37.3 - Điều lệ mẫu • Căn cứ Điều 37.4 - Điều lệ mẫu • Căn cứ Điều 37.5 - Điều lệ |

| | | |
|-------------------------------|---|--|
| | <p>“Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.” | mẫu |
| Điều 37: Ban kiểm soát | <p>Chuyển thành Điều 38. Nội dung như sau: (<i>Nguyên văn DL mẫu</i>)</p> <p>“1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>4. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 38 - Điều lệ mẫu |

| | | |
|--|---|--|
| | hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.” | |
| Chương XI | QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | |
| Điều 38: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 42 | |
| Chương XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XH TRONG CÔNG TY | Đổi tên Chương thành “CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN” | <ul style="list-style-type: none"> Sửa tên theo Điều lệ mẫu |
| Điều 39: CNV và Công đoàn; Tổ chức Chính trị-XH trong Công ty | Chuyển thành Điều 43: Công nhân viên và công đoàn | <ul style="list-style-type: none"> Sửa tên theo Điều lệ mẫu |
| Chương XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN | Đổi tên Chương thành “PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN” | <ul style="list-style-type: none"> Sửa tên theo Điều lệ mẫu |
| Điều 40: Phân phối lợi nhuận | Chuyển thành Điều 44 | |
| Chương XIV | TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUÝ DỰ TRƯỞNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | |
| Điều 41: Tài khoản ngân hàng | Chuyển thành Điều 45 | |
| Điều 42: Năm tài chính | Chuyển thành Điều 46 | |
| Điều 43: Hệ thống kế toán | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 47 Thay thế các cụm từ: ”Hệ thống kế toán” thành “Chế độ kế toán” Bổ sung nội dung Điều 47.3: Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. <i>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i> (Bổ sung thêm phần in đậm) | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 47.1 - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 47.3 - Điều lệ mẫu |
| Chương XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, | Đổi tên Chương thành: “BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN” | |

| | | |
|---|---|--|
| TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG | | |
| Điều 44: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 48: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý | |
| Điều 45: Báo cáo thường niên | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 49 | |
| Chương XVI | KIỂM TOÁN CÔNG TY | |
| Điều 46: Kiểm toán | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 50 Sửa Điều 50.2 như sau: “Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.” (<i>Ngắn gọn hơn</i>) | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 50.2 - Điều lệ mẫu |
| Chương XVII | CON DẤU | |
| Điều 47: Con dấu | Chuyển thành Điều 51 | |
| Chương XVIII | CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ | |
| Điều 48: Chấm dứt hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 52 Sửa Điều 52.1.b như sau: “Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 52.1.c - Điều lệ mẫu |
| Điều 49: Gia hạn hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 53 | |
| Điều 50: Thanh lý | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 54 Sửa Điều 54.3.b như sau: “Các khoản nợ lương, <i>trợ cấp thôi việc</i>, bảo hiểm xã hội và <i>các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết</i>”. Bỏ Điều 54.3.d | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 54.3.b - Điều lệ mẫu Căn cứ Điều 54 - Điều lệ mẫu |
| Chương XIX | GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | |
| Điều 51: Giải quyết tranh chấp nội bộ | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 55 Sửa Điều 55.1.b: Sửa cụm từ “cán bộ quản lý cao cấp” thành “người điều hành khác” | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ Điều 55.1.b - Điều lệ mẫu |
| Chương XX: SỬA ĐỔI | Đổi tên Chương thành: “BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ” | <ul style="list-style-type: none"> Sửa tên theo Điều lệ mẫu |

| ĐIỀU LỆ | | |
|--|--|--|
| Điều 52: Bổ sung và sửa đổi điều lệ | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 56: Điều lệ Công ty | <ul style="list-style-type: none"> Sửa tên theo Điều lệ mẫu |
| Chương XXI | NGÀY HIỆU LỰC | |
| Điều 53: Ngày hiệu lực | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển thành Điều 57 Cập nhật ngày có hiệu lực của Điều lệ | |